

QUY TRÌNH PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI HÀ NỘI

Nguyễn Thị Quỳnh

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
Email: ntquynh@daihocthudo.edu.vn

Article history

Received: 03/02/2023

Accepted: 28/02/2023

Published: 05/4/2023

Keywords

School program, school program development process, program, general education program

ABSTRACT

Curriculum development is an integral competence and professional activity for the teaching staff in the current implementation of the 2018 General Education Program. The article analyzes the school program development process with the basic steps including: identifying needs and analyzing current programs, setting goals, designing programs, implementing programs, evaluating and adjusting programs, with the emphasis on the role of managers, specialized departments, teachers as well as educational stakeholders inside and outside the school. However, the survey on school program development activities at some junior high schools in Hanoi at present shows that this task has not been addressed with sufficient guidance, and the implementation of the school program development process was being hindered with confusion, inconsistency and planning. Therefore, it is necessary to propose management measures to improve the effectiveness of school program development activities in response to the 2018 General Education Program.

1. Mở đầu

Phát triển chương trình là một lĩnh vực được nghiên cứu từ những năm đầu của thế kỉ XX, với những mô hình phát triển chương trình của các tác giả như: Tayler, Taba, Oliver... Ngày nay, mô hình phát triển chương trình đề cập sự tham gia của các lực lượng nhiều hơn như: chuyên gia phát triển chương trình, nhà quản lí, người dạy, người học, cựu người học, cha mẹ HS, người sử dụng lao động, tổ chức khách hàng... trong đó nhấn mạnh vai trò của đội ngũ GV (Nguyễn Vũ Bích Hiền, 2015). Phát triển chương trình nhà trường (CTNT), đặc biệt ở bậc phổ thông là một bước tiến của tự chủ trong quản lí giáo dục (Lý Thanh Loan, 2020). Phát triển chương trình giáo dục nói chung và phát triển CTNT nói riêng là năng lực cần có đối với GV phổ thông hiện nay nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nếu phát huy được vai trò chủ động, tích cực của GV trong phát triển CTNT thì sẽ nâng cao được chất lượng, tạo sự phong phú, đa dạng, cập nhật trong các hoạt động dạy học, giáo dục bám sát đối tượng người học, điều kiện thực hiện của mỗi nhà trường. Một trong những khó khăn của đội ngũ GV và nhà quản lí trong thực hiện phát triển CTNT hiện nay là công tác hướng dẫn thực hiện và bồi dưỡng năng lực phát triển chương trình còn chưa được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Bài báo nghiên cứu về quy trình thực hiện phát triển CTNT và thực trạng thực hiện phát triển CTNT tại một số trường THCS trên địa bàn TP. Hà Nội nhằm đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm “phát triển chương trình nhà trường”

Chương trình giáo dục theo nghĩa rộng có thể bao gồm bất cứ những gì được học và giáo dục. Quan điểm này gắn với thuật ngữ “Chương trình giáo dục ẩn” (the hidden curriculum). Theo Michael Haralambos (1991): “Chương trình giáo dục ẩn bao gồm những vấn đề mà HS học được thông qua mọi hoạt động trong nhà trường chứ không phải những gì được trình bày trong mục tiêu giáo dục của nhà trường” (dẫn theo Nguyễn Vũ Bích Hiền, 2015).

Tại Việt Nam, “chương trình giáo dục” được hiểu là văn bản chính thức, quy định mục đích, mục tiêu, yêu cầu, nội dung kiến thức và kĩ năng, cấu trúc tổng thể các bộ môn, kế hoạch lên lớp, thực tập theo từng năm học, tỉ lệ giữa các bộ môn, giữa lí thuyết và thực hành; quy định phương thức, phương pháp, phương tiện, cơ sở vật chất, chứng chỉ văn bằng tốt nghiệp của cơ sở giáo dục. Chương trình giáo dục do cơ quan chuyên môn và các cấp quản lí có thẩm quyền phê duyệt, ban hành (Nguyễn Vũ Bích Hiền, 2015).

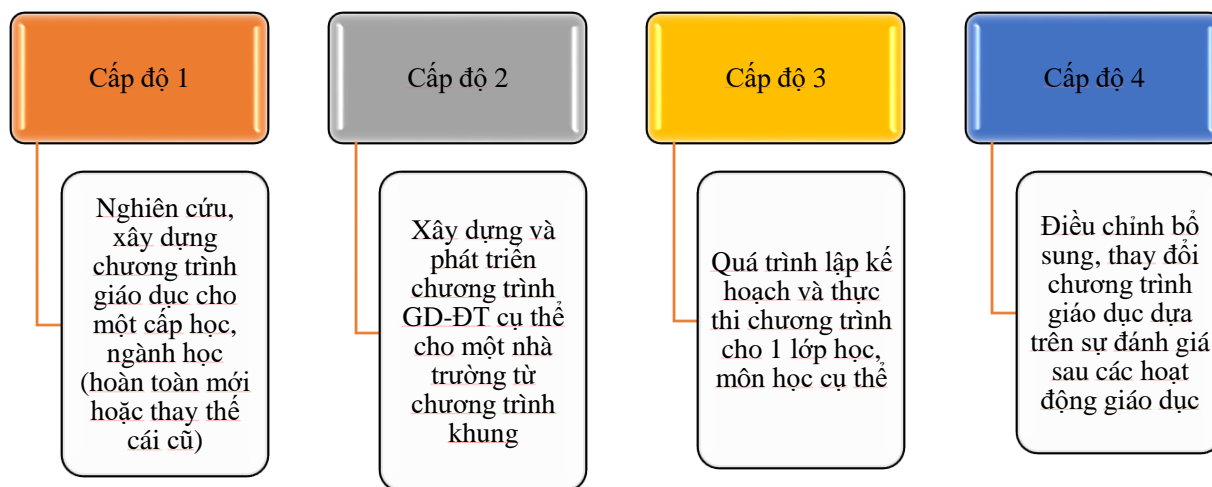
Theo Luật Giáo dục (Quốc hội, 2019), chương trình giáo dục thể hiện mục tiêu giáo dục; quy định chuẩn kiến thức, kĩ năng, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học; phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục;

phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục; cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp học, mỗi cấp học hoặc các môn học, module, ngành học đối với từng trình độ đào tạo.

Chương trình giáo dục phổ thông là văn bản thể hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, quy định các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của HS, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục, làm căn cứ quản lý chất lượng giáo dục phổ thông nhằm bảo đảm chất lượng của cả hệ thống và từng cơ sở giáo dục phổ thông. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bao gồm chương trình tổng thể (khung chương trình), các chương trình môn học và hoạt động giáo dục. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại; hài hoà đức, trí, thể, mỹ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hoá dần ở các lớp học trên (Bộ GD-ĐT, 2018)

Phát triển chương trình giáo dục là một quá trình liên tục nhằm hoàn thiện không ngừng chương trình giáo dục cho phù hợp với trình độ phát triển của KT-XH, khoa học và công nghệ, của đời sống xã hội... Brady (1995) cho rằng, việc thực hiện phát triển chương trình giảng dạy dựa vào trường học bị chi phối không chỉ bởi mức độ quy định trong chương trình quốc gia, mà còn bởi nhiều yếu tố hệ thống và trường học, và ngay cả với quy định nghiêm ngặt nhất thì GV sẽ tiếp tục điều chỉnh để đạt được một chương trình giảng dạy phù hợp. Theo Gopinathan & Deng (2006), phát triển chương trình giảng dạy dựa trên trường học tạo ra những thách thức mới cho các trường học và GV, đồng thời có ý nghĩa sâu rộng đối với việc phát triển chương trình giảng dạy, hiệu quả giảng dạy và phát triển chuyên môn của GV. Phát triển chương trình giáo dục là một quá trình điều chỉnh, bổ sung, cập nhật, làm mới toàn bộ hoặc một số thành tố của chương trình giáo dục, bảo đảm khả năng phát triển và ổn định tương đối của chương trình giáo dục đã có, nhằm làm cho việc triển khai chương trình theo mục tiêu giáo dục đặt ra đạt được hiệu quả tốt nhất, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu phát triển của xã hội và phát triển của cá nhân HS. Phát triển chương trình bao gồm xây dựng chương trình, đánh giá, chỉnh sửa và hoàn thiện chương trình (Bộ GD-ĐT, 2018).

Các cấp độ của phát triển chương trình giáo dục gồm 4 cấp độ sau:



“Phát triển chương trình giáo dục” và “phát triển CTNT” là hai khái niệm không đồng nhất. Theo OECD (1979), phát triển CTNT là một quá trình trên cơ sở các hoạt động bên trong nhà trường hoặc trên cơ sở nhu cầu của nhà trường trong việc thực thi chương trình giáo dục - nhằm tạo ra sự phân quyền, trách nhiệm và sự kiểm soát giữa chính quyền Trung ương và địa phương, để nhà trường có được quyền tự chủ hợp pháp về hành chính, nghề nghiệp để có thể tự quản lý quá trình phát triển của trường mình (dẫn theo Nguyễn Đức Chính, 2014).

Một số khác biệt cơ bản giữa hai khái niệm này có thể tóm tắt qua bảng sau:

Nội dung	Phát triển chương trình giáo dục	Phát triển CTNT
Chủ thể tham gia thực hiện	Các chuyên gia về chương trình, ngành học	Đội ngũ GV nhà trường
Chủ thể quản lý	Bộ trưởng Bộ GD-ĐT	Hiệu trưởng nhà trường
Phương thức quản lý	Chỉ đạo tập trung, từ trên xuống	Tự chủ, tự chịu trách nhiệm

Sản phẩm	Chương trình giáo dục mới thay thế chương trình giáo dục hiện hành	Kế hoạch giáo dục mới trên cơ sở điều chỉnh chương trình giáo dục hiện hành
Phạm vi	Các cơ sở giáo dục trong cả nước	Chỉ trong phạm vi nhà trường
Tính chất	Cố định trong một thời gian dài	Liên tục thay đổi, phát triển qua từng năm
Tài liệu	Sách giáo khoa, sách GV	Giáo án của GV; tài liệu lưu hành nội bộ của tổ chuyên môn

2.2. Quy trình phát triển chương trình nhà trường đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

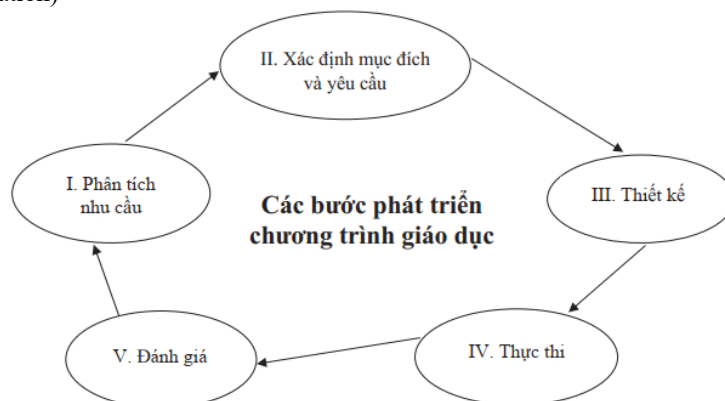
Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, cụ thể là: Chương trình bảo đảm định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi, bắt buộc đối với HS toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần bảo đảm kết nối hoạt động của nhà trường với gia đình, chính quyền và xã hội.

Chương trình chỉ quy định những nguyên tắc, định hướng chung về yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của HS, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và việc đánh giá kết quả giáo dục, không quy định quá chi tiết, để tạo điều kiện cho tác giả sách giáo khoa và GV phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện chương trình (Bộ GD-ĐT, 2018). Chương trình giáo dục nhà trường bao gồm các yếu tố của chương trình quốc gia, đồng thời bổ sung các yếu tố giáo dục khác được xác định tại địa phương hay nhà trường (Luong Việt Thái, 2017).

Do đó, để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, GV cấp THCS cần phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện chương trình hay nói cách khác là cần có năng lực phát triển chương trình.

Theo tác giả Nguyễn Đức Chính (2015), nếu xem xét phát triển chương trình giáo dục là một quá trình liên tục thì sẽ bao gồm các bước sau:

1. Phân tích nhu cầu (Need analysis)
2. Xác định mục đích và mục tiêu (Defining aims and objectives)
3. Thiết kế (Curriculum design)
4. Thực thi (Implementation)
5. Đánh giá (Evaluation)



Năm yếu tố nêu trên được bố trí thành một vòng tròn khép kín, biểu diễn sự phát triển chương trình giáo dục như một quá trình diễn ra liên tục. Theo sơ đồ, này các yếu tố tác động qua lại lẫn nhau và phải xem xét từng yếu tố trong mỗi tác động của các yếu tố khác.

Oliva (2005) đề xuất mô hình xây dựng CTNT gồm 12 thành phần của quá trình xây dựng chương trình và thực hiện triển khai truyền tải chương trình tới người học, được thực hiện theo 17 bước và nhấn mạnh mối quan hệ giữa CTNT và việc giảng dạy, truyền tải chương trình. Trong nghiên cứu của mình, tác giả Trần Thanh Bình và Phan Tấn Chí (2014) cũng đã chỉ ra rằng: Quy trình phát triển CTNT cần được thực hiện một cách khép kín, liên tục thông qua 6 bước sau đây: (1) Phân tích bối cảnh; (2) Phân tích chương trình hiện hành; (3) Phân công công việc; (4) Xác định chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học; (5) Thiết kế CTNT; (6) Thực hiện CTNT; (7) Đánh giá, điều chỉnh. Như vậy, trong quy trình phát triển CTNT nhấn mạnh đến vai trò tham gia của các lực lượng như: đội ngũ GV của nhà trường, Ban Giám hiệu nhà trường... với phạm vi tác động là trong nhà trường.

Bước 1: Phân tích bối cảnh

Bước đầu tiên trong quy trình phát triển CTNT là phân tích bối cảnh, điều kiện cụ thể của nhà trường. Đây là việc xác định, xem xét tất cả các yếu tố như: sứ mạng, tầm nhìn của nhà trường, môi trường giáo dục, nguồn nhân lực, đặc điểm KT-XH địa phương, đặc điểm HS, cơ sở vật chất, nguồn tài chính, khả năng xã hội hoá giáo dục, xu thế hướng nghiệp của HS, mong muốn nguyện vọng của cha mẹ HS... để có thể đưa ra các quyết định thích hợp về mục tiêu, cấu trúc, nội dung của chương trình giáo dục nhà trường.

Bước 2: Phân tích chương trình hiện hành

Bước này các nhà trường tổ chức các lực lượng tham gia bao gồm Ban Giám hiệu và tổ chuyên môn. Nhằm đánh giá được đúng những điểm mạnh, điểm yếu, hạn chế của các chương trình giáo dục của nhà trường đang thực thi, từ đó xác định được mức độ phát triển chương trình, mục tiêu, nội dung, đối tượng và mối tương quan giữa các môn học, lĩnh vực trong phát triển CTNT đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn của mỗi nhà trường và đường lối định hướng của các cấp quản lí.

Bước 3: Phân công công việc

Phát triển CTNT đòi hỏi sự tham gia với các mức độ khác nhau, ở những thời điểm khác nhau của nhiều thành phần trong và ngoài nhà trường. Để quản lí sự phân công, tổ chức phối hợp được giữa các bộ phận trong nhà trường và giữa các bộ phận trong nhà trường với các thành phần ngoài nhà trường, hiệu trưởng không những cần có kế hoạch phân công cụ thể công việc cho các bộ phận mà còn phải có kĩ năng quản lí, theo dõi sát sự phân công đó bằng những hồ sơ riêng và là đầu mối gắn kết sự phối hợp giữa các bộ phận với nhau.

Bước 4: Xác định chuẩn kiến thức, kĩ năng môn học

Hiệu trưởng cần giao nhiệm vụ xác định chuẩn kiến thức, kĩ năng môn học cho các tổ/nhóm chuyên môn của trường nhưng với yêu cầu rõ ràng: các tổ/nhóm chuyên môn không phải chỉ đơn thuần nhắc lại những hướng dẫn đã có trong chương trình giáo dục hiện hành mà là: trên cơ sở những hướng dẫn đó, xác định một cách cụ thể phương hướng, cách thức, mức độ... đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của nhà trường ở hiện tại cũng như trong tương lai. Bên cạnh kiến thức và kĩ năng, việc xác định thái độ và giá trị là bộ phận không thể thiếu trong chương trình giáo dục phổ thông. Đối với Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đó chính là hệ thống các phẩm chất và năng lực chung (cốt lõi) cũng như năng lực riêng cần hình thành cho HS ở từng môn học hay từng lĩnh vực.

Bước 5: Thiết kế CTNT

Hiệu trưởng chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn của nhà trường triển khai thực hiện nhiệm vụ theo những định hướng sau: Nghiên cứu chương trình hiện hành được Bộ GD-ĐT ban hành, xác định các nội dung, yêu cầu, mục tiêu cần đạt trong thực hiện chương trình theo từng đối tượng người học, đề xuất các điều chỉnh cấu trúc, nội dung dạy học, xây dựng bổ sung làm rõ các nội dung chương trình giáo dục địa phương, chương trình dạy học tích hợp liên môn, chương trình tự chọn, chương trình giáo dục trải nghiệm - trải nghiệm hướng nghiệp và các chương trình giáo dục khác...

Bước 6: Triển khai thực hiện CTNT

Trên cơ sở những đề xuất của tổ chuyên môn, Ban Giám hiệu nhà trường thực hiện các bước để thẩm định, phê duyệt sự bổ sung, điều chỉnh, làm mới về nội dung, cấu trúc của các môn học và hoạt động giáo dục trải nghiệm - trải nghiệm hướng nghiệp đảm bảo tính phù hợp với thực tiễn và điều kiện thực thi của mỗi nhà trường trong bối cảnh hiện nay. Báo cáo với cơ quan quản lí cấp trên và ban hành thống nhất thực hiện trong nhà trường. Tạo động lực cho đội ngũ GV tham gia phát triển chương trình, đồng thời tăng cường các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong phát triển CTNT thông qua các hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, học tập, giao lưu giữa nhà trường với các cơ sở giáo dục khác...

Bước 7: Đánh giá CTNT

Đánh giá CTNT nhằm trả lời 2 câu hỏi: CTNT được xây dựng có đem lại kết quả như mong muốn (có đạt được mục tiêu đã xác định) hay không? Cần cải tiến, hoàn thiện chương trình như thế nào?

Quy trình đánh giá CTNT thường có 5 bước: (1) Chuẩn bị cho đánh giá; (2) Thực hiện đánh giá; (3) Xử lí và phân tích dữ liệu đánh giá; (4) Tổng hợp kết quả đã phân tích; (5) Viết báo cáo đánh giá.

2.3. Thực trạng thực hiện quy trình phát triển chương trình nhà trường nhằm đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở một số trường trung học cơ sở ở Hà Nội

Ở Việt Nam hiện nay, vấn đề trao quyền tự chủ cho các nhà trường về phát triển CTNT đã được thực hiện ở bậc đại học, tuy nhiên ở bậc phổ thông thì đây vẫn còn là một vấn đề mới mẻ (Nguyễn Văn Khôi, 2011). Chương trình

giáo dục phổ thông 2018 đã thực hiện được 2 năm học đối với cấp THCS. Tuy nhiên, đội ngũ GV vẫn còn gặp nhiều lúng túng trong thực thi chương trình. Nhằm đánh giá năng lực phát triển chương trình của đội ngũ GV THCS, cụ thể là thực trạng thực hiện quy trình phát triển chương trình trong bối cảnh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi đối với 65 GV và CBQL tại một số trường THCS trên địa bàn quận Long Biên TP. Hà Nội (Trường THCS Bồ Đề, Trường THCS Gia Quất, Trường THCS Long Biên). GV được lựa chọn ngẫu nhiên tại các môn học khác nhau. Với ĐTB được quy ước với thang đo 4 mức độ (Yếu: $1.0 < \text{ĐTB} < 1.75$; Trung bình: $1.75 < \text{ĐTB} < 2.5$; Khá: $2.5 < \text{ĐTB} < 3.25$; Tốt: $3.25 < \text{ĐTB} < 4$) và 3 mức độ (Không tham gia: $1 < \text{ĐTB} < 1.67$; Ít tham gia: $1.67 < \text{ĐTB} < 2.34$; Tích cực: $2.34 < \text{ĐTB} < 3$). Kết quả khảo sát được tổng hợp, thống kê, tính ĐTB và xếp thứ bậc qua các bảng sau:

Bảng 1. Thực trạng thực hiện quy trình phát triển CTNT đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại một số trường THCS trên địa bàn quận Long Biên, TP. Hà Nội

TT	Nội dung	Mức độ kết quả thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Phân tích bối cảnh	12	18.5	24	36.9	29	44.6	0	0	2.74	4
2	Phân tích chương trình hiện hành	14	21.5	27	41.5	24	36.9	0	0	2.85	3
3	Phân công công việc	13	20	21	32.3	31	47.7	0	0	2.72	5
4	Xác định chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học	16	24.6	30	46.2	19	29.2	0	0	2.95	1
5	Thiết kế CTNT	11	16.9	20	30.8	34	52.3	0	0	2.65	7
6	Thực hiện CTNT	15	23.1	28	43.1	22	33.8	0	0	2.89	2
7	Đánh giá, điều chỉnh chương trình	10	15.4	23	35.4	32	49.2	0	0	2.66	6
ĐTB chung										2.78	

Kết quả khảo sát cho thấy, thực trạng thực hiện quy trình phát triển CTNT đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại một số nhà trường THCS còn ở mức độ chưa cao, với ĐTB chung là 2.78. Trong đó, *Xác định chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học* là nội dung được đánh giá thực hiện tốt nhất với ĐTB chung là 2.95, xếp thứ bậc 1/7. Đây là nội dung được các tổ chuyên môn/ nhóm chuyên môn thực hiện khá tốt ở từng môn học cụ thể đối với cấp THCS. Tuy nhiên đối với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 mới được thực hiện ở khối lớp 6, khối lớp 7 năm học 2022-2023 thì GV còn nhiều ngỡ ngàng khi tiếp xúc với các môn học mới theo yêu cầu về hình thành phẩm chất và năng lực cho HS THCS. *Thực hiện CTNT* và *Phân tích chương trình hiện hành* cũng là hai nội dung được đánh giá thực hiện khá tốt, với ĐTB chung lần lượt là 2.89 và 2.85, xếp thứ bậc 2/7 và 3/7. Thực hiện phỏng vấn sâu đối với CBQL nhà trường và một số GV được biết: Nhà trường THCS chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục theo định hướng của Phòng GD-ĐT cũng như theo các điều kiện thực tiễn của mỗi nhà trường. Ban giám hiệu chỉ đạo thực hiện đối với các tổ chuyên môn và GV về yêu cầu thực hiện, tiến độ thực hiện, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

Thiết kế CTNT và *Đánh giá, điều chỉnh chương trình* là hai nội dung có kết quả thực hiện ở mức độ thấp nhất, với ĐTB chung là 2.65 và 2.66, xếp thứ bậc 7/7 và 6/7. Một thực tế hiện nay ở các trường THCS là chưa thực hiện nhiều các hoạt động thiết kế chương trình dạy học và giáo dục cấp nhà trường. Do đó, GV chưa có năng lực cũng như chưa được đào tạo, bồi dưỡng về thiết kế CTNT đối với từng môn học và lĩnh vực giáo dục cụ thể. Các hoạt động đánh giá, điều chỉnh chương trình cũng có hiệu quả thực hiện chưa cao. Chủ yếu tập trung ở công tác rút kinh nghiệm và hoạt động quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường hoặc có sự tham gia liên kết của đội ngũ chuyên gia bên ngoài nhà trường.

Thực hiện phỏng vấn sâu đối với một số CBQL và GV được biết: Các nhà trường THCS cũng đã tổ chức tập huấn về công tác thực hiện chương trình và phát triển chương trình đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 vào đầu mỗi năm học, tuy nhiên chưa đáp ứng được mục tiêu hình thành phẩm chất và năng lực cho HS mà vẫn còn theo lối tư duy trong thực hiện chương trình cũ. GV cũng còn nhiều lúng túng trong thiết kế giáo án và triển khai hoạt động dạy học trên lớp theo hướng hình thành năng lực cho HS. Đặc biệt là GV còn gặp nhiều khó khăn trong việc đánh giá năng lực đạt được của HS THCS. Mặt khác, nhà trường cũng chưa huy động sự tham gia của HS và các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường trong hoạt động phát triển CTNT.

Bảng 2. Thực trạng các lực lượng giáo dục tham gia phát triển CTNT tại một số trường THCS trên địa bàn quận Long Biên, TP. Hà Nội trong đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

TT	Lực lượng tham gia	Mức độ						ĐTB	Thứ bậc
		Tham gia tích cực		Ít tham gia		Không tham gia			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	CBQL nhà trường	16	24.6	49	75.4	0	0.0	2.25	2
2	GV	21	32.3	37	56.9	7	10.8	2.22	3
3	Chuyên gia	25	38.5	40	61.5	0	0.0	2.38	1
4	Nhân viên/ Kỹ thuật viên	8	12.3	36	55.4	21	32.3	1.80	5
5	HS	0	0.0	33	50.8	32	49.2	1.51	7
6	Cựu HS	0	0.0	30	46.2	35	53.8	1.46	8
7	Cha mẹ HS	7	10.8	40	61.5	18	27.7	1.83	4
8	Nhà tài trợ	6	9.2	34	52.3	25	38.5	1.71	6
	Trung bình chung							1.89	

Kết quả khảo sát cho thấy, chuyên gia, CBQL nhà trường và GV là ba lực lượng chủ yếu tham gia vào phát triển CTNT (thứ bậc lần lượt là 1, 2, 3). Một số nhà trường có huy động sự đóng góp ý kiến của nhân viên nếu có sự liên quan đến các nội dung như chăm sóc sức khỏe, tin học hay hoạt động thư viện. HS và cựu HS ít được tham gia vào hoạt động phát triển chương trình nhưng là thước đo thực tiễn để GV trực tiếp đánh giá kết quả trong thực hiện, điều chỉnh chương trình.

3. Kết luận

Thực hiện phát triển chương trình cần được tiến hành như một hoạt động chuyên môn định kỳ đối với đội ngũ GV tại các nhà trường phổ thông nói chung và cấp THCS nói riêng trong đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong đó, CBQL nhà trường cần quan tâm tới công tác bồi dưỡng năng lực phát triển chương trình cho GV và chỉ đạo tích cực hoạt động của tổ chuyên môn. Kết quả khảo sát thực trạng trong nghiên cứu đặt ra định hướng đối với CBQL các nhà trường THCS trong công tác phát triển chương trình cấp nhà trường đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018, với các nội dung như: vận dụng linh hoạt các bước trong quy trình thực hiện đảm bảo phù hợp với tính chất, mục tiêu, nội dung chương trình và điều kiện thực hiện của mỗi nhà trường; đặc biệt cần bám sát quan điểm và định hướng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 hiện nay; phát huy vai trò chủ đạo của đội ngũ GV (nhóm viết chương trình) đồng thời cần huy động sự tham gia của các lực lượng giáo dục khác trong và ngoài nhà trường trong hoạt động phát triển CTNT; tăng cường các hoạt động liên kết hợp tác với các chuyên gia và các nhà trường khác trong hoạt động này để nâng cao tính hiệu quả trong thực hiện...

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Brady, L. (1995). School-based curriculum development and the national curriculum: Can they coexist? *Curriculum and Teaching*, 10(1), 47-54.
- Gopinathan, S., & Deng, Z. (2006). Fostering school-based curriculum development in the context of new educational initiatives in Singapore. *Planning and Changing*, 37(1&2) 93-110.
- Lương Việt Thái (2017). Một số vấn đề về phát triển chương trình giáo dục nhà trường. *Tạp chí Khoa học giáo dục*, 138, 12-15.
- Lý Thanh Loan (2020). Thực trạng phát triển chương trình giáo dục kỹ năng sống dựa vào cộng đồng cho trường phổ thông dân tộc bán trú cấp trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục*, 485, 6-12.
- Nguyễn Đức Chính (2014). Tổng quan các công trình nghiên cứu về phát triển chương trình nhà trường *Tạp chí Khoa học Quản lý giáo dục*, 4, 46-54.
- Nguyễn Đức Chính (2015). *Phát triển chương trình giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Văn Khôi (2011). *Phát triển chương trình giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Vũ Bích Hiền (chủ biên, 2015). *Phát triển và quản lý chương trình giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Oliva, P. F. (2005). *Xây dựng chương trình học (Developing the Curriculum)* (Nguyễn Kim Dung dịch). NXB Giáo dục.
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019.
- Trần Thanh Bình, Phan Tấn Chí (2014). *Năng lực quản lý và phát triển chương trình giáo dục ở trung học phổ thông*. Bộ GD-ĐT. Dự án Phát triển giáo dục trung học phổ thông giai đoạn 2.